

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Thuộc dự án: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành- Cẩm Mỹ- Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành (đoạn qua xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai).

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích thu hồi		Diện tích đất bồi thường (m²)							Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản khác	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú	
			Tổng	Không được cấp giấy	Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp			Chưa sử dụng									
						Tổng	Đất ở tại nông thôn	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm khác										Đất trồng lúa
1	Bà Lê Thị Hồng	235/2 Thích Quảng Đức, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	677,2		677,2	229,2	229,2	448	-	448	-	-	2.083.421.200	488.866.345	10.247.253	5.100.000	-	20.000.000	2.607.634.798	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	45 Hồ Hoà, khu phố 1, phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai	149,3		149,3	-	-	149,3	149,3	-	-	-	158.034.050	-	-	-	-	12.000.000	170.034.050	
3	Ông Vũ Quang Bình; bà Nguyễn Thị Thu Thảo	tổ 6, khu phố Văn Hải, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	285,3		285,3	-	-	285,3	-	285,3	-	-	301.990.050	374.749.202	-	5.100.000	-	20.000.000	701.839.252	
4	Ông Hoàng Văn Cường; ông Hoàng Văn Hải	ấp Cẩm Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	414	145	269	157,7	157,7	111,3	-	111,3	-	-	730.842.450	2.776.665.156	1.541.600	15.300.000	10.000.000	20.000.000	3.554.349.206	
5	Ông Phạm Công Trọng; bà Tô Thị Ngọc Loan	Ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường	872,9		872,9	-	-	872,9	-	872,9	-	-		1.123.854.530	1.337.000	1.500.000	-	20.000.000	1.817.515.180	
6	Ông Vũ Hoàng Tiến	Tổ 7, ấp Cẩm Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	558,6		558,6	-	-	558,6	558,6	-	-	-	429.284.100	741.577.320	5.568.954	6.600.000	-	20.000.000	1.203.030.374	
7	Bà Nguyễn Thị Lệ Hiền	87/44/140 Đinh Tiên Hoàng, Phường Gia Định, Thành Phố Hồ Chí Minh	62,8		62,8	-	-	62,8	62,8	-	-	-	66.473.800	162.540.085	392.000	-	-	16.000.000	245.405.885	
8	Ông Phạm Minh Tùng	ấp Cẩm Đường, xã Xuân Đường, thành phố Đồng Nai	278,4		278,4	3,1	3,1	275,3	275,3	-	-	-	313.170.150	660.387.536	3.358.029	-	-	20.000.000	996.915.715	
9	Ông Nguyễn Văn Hùng; bà Nguyễn Thị Hoan,	ấp Cẩm Đường, xã Cẩm Đường, thành phố Đồng Nai	986,6		986,6	120	120	866,6	866,6	-	-	-	1.759.816.100	2.054.423.834	12.228.729	4.500.000	10.000.000	20.000.000	3.860.968.663	
Tổng			4.285,10	145	4.285,10	510	510	3.630,10	1.912,60	1.717,50	-	-	6.513.855.550	8.383.064.008	34.673.565	38.100.000	20.000.000	168.000.000	15.157.693.123	
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:																			15.157.693.123	
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thưởng bàn giao mặt bằng)																			14.989.693.123	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%																			524.639.259	
Trong đó:																				
- Trung Tâm Phát Triển quỹ đất Thành Phố Đồng Nai, Chi nhánh Xuân Lộc (85%)																			445.943.370	
- UBND Xã Xuân Đường (15%)																			78.695.889	
Tổng cộng (1+2):																			15.682.332.382	

Bằng chữ: Mười năm tỷ, sáu trăm tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn, ba trăm tám mươi hai đồng